

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông : Mực nước cao nhất ngày tại các trạm xuống theo triều trong 2-3 ngày tới, sau đó lên chậm; mực nước thấp nhất ngày tại các trạm xuống theo triều trong 5 ngày tới.
- Nội đồng TGLX: Mực nước cao nhất, thấp nhất ngày tại các trạm xuống chậm trong 5 ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 11/01 đến 15/01/2022

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BD I	BD II	BD III		10/01	So với cùng kỳ 2021	So với TBNN	11/01	12/01	13/01	14/01	15/01
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max Min	1.43 0.13	-0.26 -0.21	-0.09 -0.64	1.37 0.20	1.33 0.14	1.31 0.10	1.32 0.07	1.35 0.05
2	Chợ Mới	Ông Chường	2.00	2.50	3.00	Max Min	1.42 0.06	-0.29 -0.12	0.05 -0.22	1.41 0.18	1.37 0.08	1.35 0.00	1.36 -0.06	1.39 -0.10
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max Min	1.33 0.53	-0.28 -0.74	-0.29 -1.10	1.28 0.58	1.25 0.54	1.24 0.51	1.24 0.49	1.26 0.48
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max Min	1.54 0.17	-0.30 -0.17	0.07 -0.43	1.52 0.24	1.48 0.18	1.46 0.14	1.47 0.11	1.50 0.09
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max Min	1.51 0.11	-0.35 -0.03	0.08 0.07	1.52 0.26	1.48 0.14	1.46 0.05	1.47 -0.02	1.50 -0.07
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max Min	1.46 0.09	-0.31 -0.13	0.03 -0.29	1.47 0.21	1.43 0.11	1.41 0.03	1.42 -0.03	1.45 -0.07
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max Min	0.61 0.27	-0.08 -0.09	-0.07 -0.21	0.55 0.21	0.52 0.18	0.50 0.16	0.48 0.14	0.46 0.12
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.40 0.30	-0.09 -0.48	0.00 -0.38	0.37 0.27	0.35 0.25	0.33 0.23	0.32 0.22	0.31 0.21
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.55 0.25	-0.18 -0.18	-0.11 -0.20	0.52 0.22	0.50 0.20	0.48 0.18	0.47 0.17	0.46 0.16
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.69 0.50	-0.06 -0.69	0.13 -0.47	0.65 0.46	0.63 0.44	0.61 0.42	0.60 0.41	0.59 0.40
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max Min	0.38 0.30	-0.11 -0.41	0.01 -0.32	0.36 0.28	0.34 0.26	0.32 0.24	0.31 0.23	0.30 0.22
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.78 0.61	-0.14 -0.77	0.09 -0.52	0.75 0.58	0.73 0.56	0.71 0.54	0.70 0.53	0.69 0.52
13	Vĩnh Hạnh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max Min	1.06 0.56	-0.21 -0.83	0.05 -0.69	1.04 0.54	1.02 0.52	1.00 0.50	0.99 0.49	0.98 0.48
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.79 0.54	-0.17 -0.76	-0.05 -0.65	0.76 0.46	0.74 0.44	0.72 0.42	0.71 0.41	0.70 0.40

3. Cảnh báo (nếu có):

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>

Tin phát lúc 11h00 ngày 11/01/2022

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan